TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **83**/2017/QĐST-HNGĐ	*Bà Rịa, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 156 E1 khu phố L.L, thị trấn L.Đ, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ô 2, tổ 3, ấp T, xã H.L, thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1993 và ông Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Nhật T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 12/11/2011, ông T bà L thỏa thuận giao cháu V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Nhật T có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Nhật T và bà Trần Thị Mỹ L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng bà L tự nguyện nộp thay ông T 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Như vậy, bà L phải nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0006111 ngày 19/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà L đã nộp xong và được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố B.R;
- CCTHA dân sự thành phố B.R;
- UBND xã H.L (Số ĐKKH 129; quyển số 01/2011, ngày 21/10/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Mỹ Dung